

Bản án số: 277/2019/DS-ST

Ngày: 12/9/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Anh Chiến;

2/ Ông Đặng Phước Lung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2019/TLST-DS ngày 29/5/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXXST-DS ngày 21/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2019/QĐST-DS ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị C, sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Mai Văn P, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/05/2019, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Võ Thị C trình bày trình bày: Vào ngày 27/6/2017, ông P có vay Bà số tiền là 34.000.000đồng, không thỏa thuận lãi suất và thỏa thuận khi cần, thì Bà lấy lại. Khi vay tiền ông P có viết biên nhận nợ cho Bà. Đến ngày 07/12/2018, ông P có trả cho Bà số tiền là 2.500.000đồng và đến nay ông P không trả cho Bà khoản tiền nào khác.

Do đó, nay Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải cho Bà số tiền còn nợ là 31.500.000 đồng. Bà yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1%/tháng và

yêu cầu tính từ ngày 27/6/2017 đến ngày 07/12/2018 trên số tiền là 34.000.000đồng làm tròn là 18 tháng và từ ngày 08/12/2018 trên số tiền là 31.500.000đồng đến khi xét xử sơ thẩm, làm tròn 08 tháng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Phần trình bày ý kiến của bị đơn là ông Mai Văn P: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà C có đơn khởi kiện đối với ông P. Ông P có địa chỉ tại địa bàn huyện G nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà C khởi kiện ông P để tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào Điều 463 Bộ Luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi số tiền nợ gốc và thay đổi một phần yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà C, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch vay tiền giữa bà C và ông P là có thật. Bà C có biên nhận nợ mà ông P đã ký xác nhận nợ nên bà C đã có đủ cơ sở chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với ông P, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông P không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như ông P đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình và mặt nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của bà C. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu khởi kiện của bà C.

[4]. Về yêu cầu tính lãi: Bà C yêu cầu tính 02 mốc lãi, cụ thể: Từ ngày 27/6/2017 đến ngày 07/12/2018 với mức lãi suất 1%/tháng, làm tròn 18 tháng, trên số tiền là 34.000.000đồng, thành tiền là 6.120.000đồng và từ ngày 08/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, trên số tiền là 31.500.000đồng, làm tròn 08 tháng, lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 2.520.000đồng. Tổng cộng số tiền lãi là 8.640.000đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu tính lãi của bà C là phù hợp với Điều 357 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Xét lời trình bày của bà C là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với thực tế và phù hợp lời nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với ông P, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng ông P vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà C được chấp nhận nên Bà được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị C.

Buộc ông Mai Văn P có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị C số tiền nợ gốc và lãi là 40.140.000 đồng (Bốn mươi triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng ông P còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí DSST:

2.1. Buộc ông Mai văn P phải chịu 2.007.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 978.125 đồng theo biên lai thu tiền số 0002606 ngày 28/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H.Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương